

QUYẾT ĐỊNH

Về việc tặng **Bằng khen** của **Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao**

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO

Căn cứ Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông số 02/2024/TT-VKSTC ngày 12/8/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao quy định về công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Kiểm sát nhân dân.

Xét đề nghị của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Kiểm sát nhân dân.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng Bằng khen của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao cho 91 tập thể và 217 cá nhân trong ngành Kiểm sát nhân dân đã có thành tích xuất sắc trong Sơ kết 01 năm phong trào thi đua chuyên đổi số trong ngành Kiểm sát nhân dân (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Tiền thưởng cho các tập thể và cá nhân được tặng Bằng khen tại Điều 1 theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng, Cục trưởng Cục Kế hoạch - tài chính Viện kiểm sát nhân dân tối cao, các tập thể và cá nhân có tên trong danh sách tại Điều 1 thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Công thông tin điện tử VKSND tối cao (để đăng tải);
- Lưu: VT, V16.

[Handwritten signature]

VIỆN TRƯỞNG



Nguyễn Huy Tiến

PHỤ LỤC
TIỀN THƯỞNG CHO CÁC TẬP THỂ, CÁ NHÂN
ĐƯỢC VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO
TẶNG BẰNG KHEN

Sơ kết 01 năm phong trào thi đua chuyển đổi số trong ngành Kiểm sát nhân dân
(Kèm theo Quyết định số 61 /QĐ-VKSTC ngày 04 / 10 /2024
của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao)

1. Tiền thưởng cho mỗi tập thể được Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao tặng Bằng khen là 7.020.000 đồng (Bảy triệu không trăm hai mươi nghìn đồng chẵn).

2. Tiền thưởng cho mỗi cá nhân được Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao tặng Bằng khen là 3.510.000 đồng (Ba triệu năm trăm mười nghìn đồng chẵn)./.





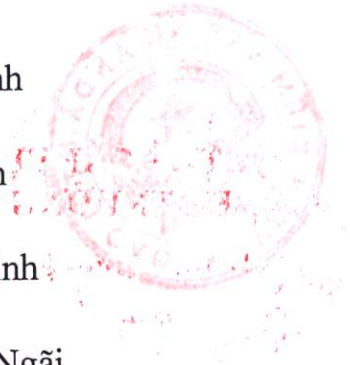
DANH SÁCH
TẬP THỂ CẤP VỤ, CẤP TỈNH VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG
ĐƯỢC VIỆN TRƯỞNG VKSND TỐI CAO TẶNG BẰNG KHEN

Sơ kết 01 năm phong trào thi đua chuyển đổi số trong ngành KSND

*(Kèm theo Quyết định số 61 /QĐ-VKSTC ngày 04 tháng 10 năm 2024
của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao)*

1. Vụ Thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra án kinh tế
2. Vụ Thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra án tham nhũng, chức vụ
3. Vụ Pháp chế và Quản lý khoa học
4. Vụ Thi đua - Khen thưởng
5. Cục Thống kê tội phạm và Công nghệ thông tin
6. Cục Kế hoạch - Tài chính
7. Trường Đào tạo Bồi dưỡng nghiệp vụ Kiểm sát tại Thành phố Hồ Chí Minh
8. Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng
9. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội
10. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng
11. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng
12. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ
13. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh
14. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang
15. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ
16. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang

17. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh
18. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam
19. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định
20. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi
21. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai./.



Handwritten signature

DANH SÁCH

TẬP THỂ CẤP PHÒNG, CẤP HUYỆN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG ĐƯỢC VIỆN TRƯỞNG VKSND TỐI CAO TẶNG BẰNG KHEN

Sơ kết 01 năm phong trào thi đua chuyển đổi số trong ngành KSND

(Kèm theo Quyết định số 61 /QĐ-VKSTC ngày 04 tháng 10 năm 2024
của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao)

1. Phòng Tham mưu tổng hợp Vụ Thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra án an ninh
2. Phòng Tham mưu tổng hợp Vụ Thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra án trật tự xã hội
3. Phòng Tham mưu tổng hợp Vụ Thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra án tham nhũng, chức vụ
4. Phòng Tham mưu - Tổng hợp Vụ Thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử hình sự
5. Phòng Tham mưu tổng hợp Vụ kiểm sát việc giải quyết các vụ án hành chính, vụ việc kinh doanh, thương mại, lao động và những việc khác theo quy định của pháp luật
6. Phòng Tham mưu tổng hợp Vụ Kiểm sát thi hành án dân sự
7. Phòng Tham mưu tổng hợp Vụ kiểm sát và giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp
8. Phòng Tham mưu tổng hợp Vụ Hợp tác quốc tế và tương trợ tư pháp về hình sự
9. Phòng Tham mưu tổng hợp Vụ Pháp chế và Quản lý khoa học
10. Phòng Tham mưu tổng hợp Vụ Tổ chức cán bộ
11. Phòng Quản lý đào tạo Vụ Tổ chức cán bộ
12. Phòng Tham mưu - Tổng hợp Vụ Thi đua - Khen thưởng
13. Phòng Tham mưu tổng hợp Cục Thống kê tội phạm và Công nghệ thông tin
14. Phòng Tham mưu tổng hợp Cục Kế hoạch - Tài chính
15. Phòng Hành chính Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân tối cao
16. Phòng Cơ yếu Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân tối cao

17. Trung tâm Thông tin - Thư viện Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội
18. Phòng Trị sự Tạp chí Kiểm sát
19. Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội
20. Viện kiểm sát giải quyết các vụ án hành chính Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng
21. Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh
22. Văn phòng tổng hợp Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội
23. Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
24. Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
25. Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
26. Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
27. Văn phòng tổng hợp Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh
28. Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng
29. Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
30. Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng
31. Văn phòng tổng hợp Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh
32. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
33. Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên
34. Văn phòng tổng hợp Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai
35. Văn phòng tổng hợp Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn
36. Văn phòng tổng hợp Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ
37. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

38. Văn phòng tổng hợp Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương
39. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương
40. Văn phòng tổng hợp Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam
41. Văn phòng tổng hợp Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định
42. Văn phòng tổng hợp Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa
43. Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An
44. Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An
45. Văn phòng tổng hợp Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An
46. Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
47. Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình
48. Văn phòng tổng hợp Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.
49. Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk
50. Văn phòng tổng hợp Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai
51. Viện kiểm sát nhân dân huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai
52. Văn phòng tổng hợp Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông
53. Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông
54. Văn phòng tổng hợp Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam
55. Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam
56. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam
57. Văn phòng tổng hợp Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi
58. Văn phòng tổng hợp Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định
59. Văn phòng tổng hợp Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên

60. Văn phòng tổng hợp Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai
61. Văn phòng tổng hợp Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh
62. Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
63. Văn phòng tổng hợp Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang
64. Văn phòng tổng hợp, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An
65. Văn phòng Tổng hợp Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh
66. Văn phòng tổng hợp Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp
67. Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang
68. Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng
69. Văn phòng tổng hợp Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang
70. Văn phòng tổng hợp Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau./.



DANH SÁCH

CÁ NHÂN CÁC ĐƠN VỊ THUỘC VKSND TỐI CAO, VKSND CẤP CAO, VKSND CẤP TỈNH ĐƯỢC VIỆN TRƯỞNG VKSND TỐI CAO TẶNG BẰNG KHEN

Sơ kết 01 năm phong trào thi đua chuyển đổi số trong ngành KSND

(Kèm theo Quyết định số 61 /QĐ-VKSTC ngày 04 tháng 10 năm 2024
của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao)

1. Nguyễn Phúc Long Phó Vụ trưởng Vụ Thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra án an ninh
2. Nguyễn Huy Long Chuyên viên Vụ Thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra án an ninh
3. Nguyễn Công Cường Kiểm tra viên chính Vụ Thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra án trật tự xã hội
4. Lê Thanh Hà Kiểm tra viên Vụ Thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra án trật tự xã hội
5. Bùi Thị Huyền Thương Kiểm sát viên sơ cấp Vụ Thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra án kinh tế
6. Bùi Thế Hải Kiểm sát viên sơ cấp Vụ Thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra án kinh tế
7. Phạm Thùy Dung Chuyên viên Vụ Thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra án kinh tế
8. Nguyễn Văn Dũng Phó Vụ trưởng Vụ Thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra án tham nhũng, chức vụ
9. Trần Thị Lý Kiểm sát viên sơ cấp Vụ Thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra án tham nhũng, chức vụ
10. Phạm Văn Trường Kiểm sát viên trung cấp Vụ Thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra án xâm phạm hoạt động tư pháp, tham nhũng, chức vụ xảy ra trong hoạt động tư pháp
11. Trần Linh Châu Trưởng phòng Vụ Thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử hình sự
12. Nguyễn Mạnh Gia Thành Chuyên viên Vụ kiểm sát việc giải quyết các vụ án hành chính, vụ việc kinh doanh, thương mại, lao động và những việc khác theo quy định của pháp luật
13. Nguyễn Thị Kim Nhã Trưởng phòng Vụ kiểm sát thi hành án dân sự
14. Nguyễn Văn Tuyền Kiểm sát viên sơ cấp Vụ kiểm sát thi hành án dân sự

15. Vũ Thị Thu Hằng Phó Vụ trưởng Vụ kiểm sát và giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp
16. Vũ Thị Phương Kiểm sát viên sơ cấp Vụ kiểm sát và giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp
17. Phùng Thị Phương Anh Kiểm tra viên Vụ Hợp tác quốc tế và tương trợ tư pháp về hình sự
18. Hoàng Thị Quỳnh Chi Vụ trưởng Vụ Pháp chế và Quản lý Khoa học
19. Đỗ Văn Thường Phó Vụ trưởng Vụ Pháp chế và Quản lý Khoa học
20. Đặng Thị Yến Kiểm tra viên Vụ Pháp chế và Quản lý Khoa học
21. Vũ Văn Tư Phó Văn phòng Ban cán sự đảng Viện kiểm sát nhân dân tối cao
22. Nguyễn Thị Bích Hạnh Kiểm sát viên trung cấp Vụ Tổ chức cán bộ
23. Cán Thị Hằng Kiểm tra viên chính Vụ Tổ chức cán bộ
24. Nguyễn Thị Ánh Huyền Kiểm sát viên trung cấp Vụ Tổ chức cán bộ
25. Lê Đức Sơn Phó Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng
26. Bùi Ngọc Sơn Kiểm sát viên trung cấp Vụ Thi đua - Khen thưởng
27. Vũ Đăng Anh Kiểm tra viên Vụ Thi đua - Khen thưởng
28. Nhiếp Văn Ngọc Phó Cục trưởng Cục Thống kê tội phạm và Công nghệ thông tin
29. Đỗ Nguyệt Quế Phó Cục trưởng Cục Thống kê tội phạm và Công nghệ thông tin
30. Nguyễn Thị Hương Giang Trưởng phòng Cục Thống kê tội phạm và Công nghệ thông tin
31. Vương Xuân Vũ Phó Trưởng phòng Cục Thống kê tội phạm và Công nghệ thông tin
32. Nguyễn Thị Định Phó Trưởng phòng Cục Thống kê tội phạm và Công nghệ thông tin
33. Hồ Xuân Thủy Kiểm tra viên Cục Thống kê tội phạm và Công nghệ thông tin

34. Nguyễn Minh Hải Phó Trưởng phòng Cục Thống kê tội phạm và Công nghệ thông tin
35. Nguyễn Văn Dũng Kiểm tra viên Cục Thống kê tội phạm và Công nghệ thông tin
36. Bùi Đức Tín Chuyên viên Cục Thống kê tội phạm và Công nghệ thông tin
37. Phạm Tiến Thắng Chuyên viên Cục Thống kê tội phạm và Công nghệ thông tin
38. Nguyễn Quang Minh Chuyên viên Cục Thống kê tội phạm và Công nghệ thông tin
39. Đặng Ngọc Hải Chuyên viên Cục Thống kê tội phạm và Công nghệ thông tin
40. Đỗ Thị Hồng Kiểm tra viên Cục Thống kê tội phạm và Công nghệ thông tin
41. Đỗ Việt Hùng Phó Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính
42. Nguyễn Minh Tuấn Phó Trưởng phòng Cục Kế hoạch - Tài chính
43. Nguyễn Quốc Huy Phó Chánh Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân tối cao
44. Đỗ Thành Trường Trưởng phòng Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân tối cao
45. Hà Trường Thanh Trưởng phòng Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân tối cao
46. Nguyễn Nam Phong Trưởng phòng Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân tối cao
47. Ngô Quang Dũng Chuyên viên Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân tối cao
48. Nguyễn Duy Anh Chuyên viên Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân tối cao
49. Trần Thị Thu Thủy Trưởng phòng Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân tối cao
50. Bùi Trọng Vinh Chuyên viên Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội
51. Nguyễn Quốc Hân Hiệu trưởng Trường Đào tạo Bồi dưỡng nghiệp vụ Kiểm sát tại Thành phố Hồ Chí Minh
52. Hồ Văn Bắc Giảng viên Trường Đào tạo Bồi dưỡng nghiệp vụ Kiểm sát tại Thành phố Hồ Chí Minh

53. Nguyễn Văn Hạnh Chuyên viên Trường Đào tạo Bồi dưỡng nghiệp vụ Kiểm sát tại Thành phố Hồ Chí Minh
54. Nguyễn Đức Hạnh Tổng Biên tập Tạp chí Kiểm sát
55. Nguyễn Công Minh Trưởng phòng Tạp chí Kiểm sát
56. Lê Ngân Hà Nhân viên Tạp chí Kiểm sát
57. Lê Hồng Phong Chánh Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội
58. Nguyễn Huy Hải Phó Chánh Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội
59. Phạm Minh Huân Trưởng phòng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội
60. Nguyễn Trường Giang Kiểm tra viên Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội
61. Phạm Văn Cần Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng
62. Phan Văn Tâm Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng
63. Phạm Quang Cảnh Kiểm sát viên trung cấp Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng
64. Trương Vũ Tùng Phó Trưởng phòng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh
65. Nguyễn Công Luận Chuyên viên Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh
66. Ngô Hồng Sơn Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội
67. Nguyễn Trung Thành Phó Chánh Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội
68. Nguyễn Thị Quỳnh Kiểm sát viên sơ cấp Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
69. Nguyễn Ngọc Phong Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
70. Phùng Xuân Giang Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

71. Nguyễn Việt Hà Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
72. Nguyễn Đức Thái Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh
73. Võ Quang Huy Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh
74. Đinh Thanh Bình Kiểm sát viên trung cấp Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh
75. Đoàn Hồng Ngân Kiểm sát viên trung cấp Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh
76. Đỗ Hữu Tân Kiểm sát viên sơ cấp Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh
77. Lã Thị Bình Kiểm sát viên sơ cấp Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh
78. Đỗ Thị Chung Thủy Kiểm sát viên sơ cấp Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh
79. Đoàn Chính Hạo Kiểm tra viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh
80. Trần Huyền Anh Kiểm tra viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh
81. Võ Thị Thùy Linh Kiểm sát viên sơ cấp Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh
82. Nguyễn Văn Duy Kiểm sát viên sơ cấp Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
83. Lê Ngọc Thắng Chuyên viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
84. Nguyễn Thị Thu Hà Trưởng phòng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng
85. Ngô Thị Thu Anh Kiểm sát viên sơ cấp Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng
86. Trần Dũng Kiểm sát viên sơ cấp Viện kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng
87. Tô Việt Bảo Kiểm sát viên sơ cấp Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng
88. Nguyễn Thị Thu Kiểm sát viên sơ cấp Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

89. Vũ Thị Hồng Kiểm sát viên sơ cấp Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng
90. Nguyễn Hoàng Quý Kiểm sát viên sơ cấp Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng
91. Phạm Thị Dung Kiểm sát viên sơ cấp Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng
92. Phạm Thị Nghĩa Kiểm sát viên sơ cấp Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng
93. Nguyễn Ngọc Hiếu Kiểm tra viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng
94. Nguyễn Đức Thông Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
95. Thái Hồng Sơn Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng
96. Võ Quang Bửu Khôi Chánh Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ
97. Phạm Thị Hồng Ngọc Phó Trưởng phòng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ
98. Lưu Văn Hưng Chánh Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh
99. Lưu Đức Anh Kiểm sát viên sơ cấp Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh
100. Trần Thanh Tú Kiểm tra viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh
101. Trần Trung Hiếu Kiểm sát viên sơ cấp Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh
102. Trịnh Hải Hà Kiểm sát viên sơ cấp Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh
103. Phạm Văn Vinh Kiểm sát viên trung cấp Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La
104. Đinh Quang Hoài Kiểm tra viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La
105. Trần Trọng Đạt Chuyên viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu
106. Nguyễn Thị Minh Hiền Kiểm sát viên sơ cấp Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên

107. Hoàng Huy Liệu Kiểm tra viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai
108. Đặng Bình Giang Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang
109. Bùi Mạnh Cường Kiểm tra viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang
110. Vũ Thế Thành Ngân Kiểm tra viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn
111. Hoàng Xuân Hữu Kiểm tra viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn
112. Nguyễn Thị Hạnh Chuyên viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ
113. Nguyễn Xuân Hùng Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang
114. Hoàng Mạnh Thắng Kiểm sát viên sơ cấp Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang
115. Lương Bích Hảo Kiểm tra viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang
116. Trần Hà Chung Chuyên viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên
117. Phùng Tiến Đạt Chuyên viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
118. Nguyễn Mạnh Vỹ Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương
119. Vũ Đình Thụy Chuyên viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương
120. Nguyễn Ngọc Đức Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương
121. Nguyễn Thị Hồng Hạnh Phó Chánh Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam
122. Đào Văn Quý Chuyên viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam
123. Trần Mạnh Đông Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định
124. Mai Đức Trung Chánh Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định
125. Nguyễn Ngọc Toàn Chuyên viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định

126. Nguyễn Thị Huế Kiểm sát viên sơ cấp Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
127. Hoàng Thị Hoài Thu Kiểm sát viên sơ cấp Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình
128. Mai Duy Minh Kiểm tra viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình
129. Phạm Kiên Giang Kiểm tra viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình
130. Bùi Thanh Hải Chuyên viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa.
131. Dương Thị Liên Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An
132. Nguyễn Mai Anh Kiểm sát viên sơ cấp Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An
133. Phan Đình Linh Chuyên viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An
134. Võ Thị Trang Ngân Kiểm tra viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An
135. Trần Văn Phú Kiểm sát viên sơ cấp Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An
136. Nguyễn Văn Chất Kiểm tra viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An
137. Lê Duy An Chuyên viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An
138. Vi Ngọc Sơn Kiểm sát viên sơ cấp Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An
139. Nguyễn Hoàng Việt An Kiểm sát viên sơ cấp Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An
140. Nguyễn Thị Phương Chung Kiểm sát viên trung cấp Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An
141. Nguyễn Văn Đức Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh
142. Trần Quốc Huy Chuyên viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh
143. Lê Thuần Thắng Kiểm sát viên sơ cấp Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh
144. Nguyễn Thế Hoàng Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

145. Trần Văn Thê Phó Chánh Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình
146. Trần Mạnh Hùng Kiểm tra viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình
147. Nguyễn Anh Tuấn Kiểm tra viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình
148. Nguyễn Bình Minh Chuyên viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị
149. Lê Văn Phước Chuyên viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị
150. Nguyễn Văn Liêm Phó Chánh Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế
151. Nguyễn Thị Mỹ Nguyệt Chuyên viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế.
152. Nguyễn Công Thức Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk
153. Nguyễn Trần Hùng Chuyên viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai
154. Trịnh Nguyễn Thanh An Kiểm sát viên sơ cấp Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai
155. Đỗ Thị Ngọc Ánh Kiểm sát viên sơ cấp Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai
156. Trần Thị Ngọc Huyền Kiểm tra viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai
157. Nguyễn Quang Đạt Kiểm sát viên sơ cấp Viện kiểm sát nhân dân huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai
158. Nguyễn Thị Thanh Hiền Kiểm tra viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai
159. Phạm Quốc Bình Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai
160. Nguyễn Anh Tuấn Kiểm sát viên sơ cấp Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum.
161. Nguyễn Tiến Dân Phó Chánh Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng
162. Trần Hữu Dũng Kiểm sát viên sơ cấp Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

163. Nguyễn Văn Hùng Chánh Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông
164. Nguyễn Thanh Bình Kiểm tra viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông
165. Nguyễn Văn Huy Chuyên viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông
166. Thái Lê Anh Tuấn Kiểm sát viên sơ cấp Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông
167. Phạm Anh Đức Kiểm sát viên sơ cấp Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông
168. Mai Văn Hữu Kiểm sát viên sơ cấp Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông
169. Nguyễn Hữu Khoa Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam
170. Nguyễn Hữu Hoàng Đức Chuyên viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam
171. Bùi Thị Phương Trinh Chuyên viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam
172. Lương Văn Nhân Kiểm tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam
173. Nguyễn Trọng Tư Kiểm sát viên sơ cấp Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam
174. Bùi Thị Hạnh Quyên Kiểm sát viên sơ cấp Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam
175. Trần Văn Luân Kiểm tra viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi
176. Nguyễn Hữu Tuyên Chuyên viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi
177. Trần Văn Sang Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định
178. Nguyễn Minh Chung Phó Chánh Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định
179. Nguyễn Thị Bích Hoà Chuyên viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định

180. Phan Tiến Lực Kiểm sát viên sơ cấp Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
181. Đinh Quốc Vương Kiểm sát viên sơ cấp Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định
182. Phạm Văn Thanh Chuyên viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định
183. Nguyễn Thị Hiếu Kiểm sát viên sơ cấp Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên
184. Nguyễn Thanh Vương Kiểm tra viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên
185. Trần Minh Tín Kiểm sát viên sơ cấp Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
186. Nguyễn Mạnh Thắng Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai
187. Nguyễn Thị Thành Phó Chánh Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai
188. Trần Văn Nam Chuyên viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước
189. Huỳnh Văn Tú Kiểm tra viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh
190. Võ Thị Minh Nguyệt Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
191. Nguyễn Thị Thu Kiểm sát viên sơ cấp Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
192. Hồ Bảo Định Kiểm tra viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang
193. Nguyễn Khắc Tín Kiểm sát viên sơ cấp Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang
194. Nguyễn Phú Liêm Kế toán viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang
195. Nguyễn Trọng Lễ Kiểm sát viên sơ cấp Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang
196. Trương Văn Nghị Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An
197. Nguyễn Quốc Hưng Kiểm sát viên sơ cấp Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An
198. Nguyễn Phạm Thanh Nhân Chuyên viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An

199. Nguyễn Văn Tươi Phó Chánh Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh
200. Lê Phong Cảnh Kiểm sát viên sơ cấp Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long
201. Trần Khôi Nguyên Kiểm tra viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long
202. Nguyễn Hữu Bình Kiểm tra viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp
203. Trần Lam Điền Kiểm sát viên sơ cấp Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp
204. Võ Nhật Thanh Kiểm sát viên sơ cấp Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp
205. Huỳnh Thị Thúy Quỳnh Kiểm sát viên sơ cấp Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
206. Nguyễn Văn Tèo Kiểm sát viên sơ cấp Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
207. Nguyễn Thị Ngọc Giàu Kiểm sát viên sơ cấp Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp
208. Hoàng Thị Kim Xuyên Chánh Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang
209. Nguyễn Trúc Hà Chuyên viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang
210. Tăng Bình Tánh Kiểm tra viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng
211. Trần Minh Khang Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng
212. Phan Thanh Toàn Kiểm sát viên sơ cấp Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu
213. Lê Thành Đạt Kiểm sát viên sơ cấp Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang
214. Nguyễn Cao Đăng Khoa Kiểm sát viên sơ cấp Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang
215. Đặng Dur Phương Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau
216. Trần Trung Thứ Kiểm sát viên sơ cấp Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau.
217. Phạm Hoài Hận Kiểm sát viên sơ cấp Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau./.

